

BÁO CÁO

tự giám sát đánh giá việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

Thực hiện Công văn số 1370-CV/BTGTU, ngày 03/8/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về báo cáo tự giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” và Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014, của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”, Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo tự giám sát việc triển khai thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (*viết tắt là Nghị quyết số 52-NQ/TW*) và Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014, của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế” (*viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW*); Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết số 52-NQ/TW và Nghị quyết số 36-NQ/TW cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở, cụ thể:

Ngày 25/9/2014, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp mới ban hành, trong đó có Nghị quyết số 36-NQ/TW cho đội ngũ cán bộ chủ chốt huyện và cơ sở với 320 người tham gia. Sau hội nghị ở huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền nội dung của Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đến ngày 15/10/2014 đã hoàn thành việc quán triệt tại các đơn vị cấp cơ sở trực thuộc.

Ngày 29/11/2019, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp mới ban hành, trong đó có Nghị quyết số 52-NQ/TW cho đội ngũ cán bộ chủ chốt huyện và cơ sở, với 365 người tham gia. Sau hội nghị ở huyện, trong tháng 12 năm 2019 các tổ chức cơ sở đảng

trực thuộc đã tổ chức phổ biến, quán triệt và tuyên truyền nội dung của Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến tận cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua hệ thống đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử và mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền tập trung làm rõ việc chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với mục tiêu đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện và cơ sở giai đoạn 2020 - 2025. Trong đó xác định nội dung cốt lõi khi tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới, sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và xã hội số. Chỉ đạo tăng cường tuyên truyền thực hiện Nghị quyết lồng ghép tại các hội nghị quan trọng hàng năm. Làm rõ trách nhiệm đối với các đồng chí lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Tổ chức tuyên truyền nội dung liên quan đến việc cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trên hệ thống Đài truyền thanh truyền hình huyện, Đài truyền thanh cơ sở, Bản tin nội bộ, cổng thông tin điện tử huyện và trang thông tin điện tử các xã, thị trấn. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị đầu tư cơ sở hạ tầng, sử dụng các phần mềm phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành. Tạo điều kiện để các đơn vị Viễn thông phát triển hoàn thiện hệ thống viễn thông thụ động phục vụ nhu cầu tiếp cận công nghệ trong đời sống và sản xuất kinh doanh. Từ đó cán bộ, công chức, viên chức và người dân đã nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong xu thế hiện nay.

Quá trình thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Nghị quyết số 36-NQ/TW, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành 02 kế hoạch, 01 báo cáo; UBND huyện ban hành 01 chỉ thị, 05 kế hoạch, 06 quyết định, 01 công văn (*có phụ lục kèm theo*) để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Ý thức, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về các nội dung của Nghị quyết

Quá trình quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Nghị quyết số 36-NQ/TW đã nhận được sự đồng tình hưởng ứng của đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đặc biệt là làn sóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư nên tích cực học tập và từng bước thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

2. Kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp của các Nghị quyết

2.1. Thực hiện chương trình cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Để đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và hệ thống phần mềm một cửa liên thông phục vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện. Tập trung chỉ đạo các phòng, ngành cấp huyện và UBND các xã, thị trấn chú trọng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Việc triển khai phần mềm một cửa điện tử liên thông đã góp phần trong công cuộc cải cách hành chính trên địa bàn, quản lý việc giải quyết thủ tục hành chính của các phòng, ban, ngành cấp huyện và cơ sở. Việc giải quyết thủ tục hành chính ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện hệ thống quản lý văn bản điều hành HCM, VNPTIOFFICE, Chứng thư số tại UBND huyện, 19 xã, thị trấn và một số cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện. Chỉ đạo áp dụng chữ ký số để giảm thiểu văn bản giấy trong việc gửi, nhận và xử lý văn bản. Ban hành Quy chế hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Hàng năm xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.

Hệ thống một cửa điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến (I-Gate) được triển khai tập trung, đồng bộ cho 19/19 xã, thị trấn và tại các phòng, ngành chuyên môn của huyện; triển khai phần mềm có khả năng liên thông giữa các phòng, ban trong cùng một cơ quan và liên thông giữa cơ quan cấp trên và cấp dưới trực thuộc, đồng thời cho phép tra cứu thông tin và trạng thái hồ sơ qua hệ thống Internet.

2.2. Hệ thống kết cấu hạ tầng thông tin

Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước từ huyện đến cơ sở đã được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, phù hợp với mục tiêu và quy hoạch đề ra. 100% cán bộ công chức được trang bị máy vi tính phục vụ cho công việc hàng ngày. Tại bộ phận một cửa của huyện và UBND các xã, thị trấn được trang bị máy Scan để số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Hạ tầng mạng LAN, WAN và Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn hiện đã được đầu tư cơ bản đầy đủ, đáp ứng nhu cầu trao đổi dữ liệu, kết nối với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng vận hành phần mềm quản lý văn bản điều hành liên thông 4 cấp VNPT-Ioffice.

Trên địa bàn huyện hiện nay có 04 đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông Internet gồm VNPT, Viettel, Mobifone, Vietnammobile; cung cấp Internet quang cho 19/19 xã, thị trấn; có 154 trạm phát sóng mạng thông tin di động (BTS). Doanh nghiệp Mobilefone có 39 cột ăng ten (với tổng số 39 trạm thu phát sóng mạng thông tin di động, trong đó có 32 trạm 3G và 39 trạm 4G), có 18 cột dùng chung cơ sở hạ tầng. Doanh nghiệp Viettel có 57 cột ăng ten (với tổng số 58 trạm

thu phát sóng mạng thông tin di động, trong đó có 15 trạm 3G và 58 trạm 4G), 98% cột ăng ten là cột A2b, có 3 cột dùng chung cơ sở hạ tầng; Doanh nghiệp VNPT có 58 cột ăng ten (với tổng số 54 trạm thu phát sóng mạng thông tin di động, trong đó có 31 trạm 2G, 58 trạm 3G và trạm 4G).

Số lượng thuê bao sử dụng mạng Viettel: 91.274, trong đó có 59.763 thuê bao sử dụng Internet 4G; thuê bao sử dụng truyền hình 1475, sử dụng FTTH là 9446. Số lượng thuê bao sử dụng mạng Vinaphone: 21.156, trong đó có 15.036 thuê bao sử dụng Internet 3G, 4G; thuê bao sử dụng truyền hình: 13.009. Số lượng thuê bao sử dụng mạng Mobifone: 9.300, trong đó có 8.500 thuê bao sử dụng Internet 3G, 4G.

19/19 xã có kết nối mạng LAN, WAN; 100% cơ quan, đơn vị, trường học được trang bị máy tính có kết nối Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã bước đầu chuyển dần sang công nghệ mới ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông thay cho công nghệ truyền thống (FM, có dây), hiện tại đã có 15 xã sử dụng hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông, đáp ứng tốt hơn cho việc quản lý, vận hành, phục vụ Nhân dân.

2.3. Về ứng dụng công nghệ thông tin

Tập trung đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Hệ thống báo cáo Chính phủ, báo cáo tỉnh Nghệ An được triển khai đồng bộ, kịp thời. Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT.Ioffice tại UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, Huyện ủy, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể huyện và các xã, thị trấn. Có trên 95% văn bản của Huyện ủy, UBND huyện được ký số và phát hành văn bản điện tử; các xã, thị trấn đã thực hiện ký số văn bản theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice nên tỷ lệ văn bản ký số và phát hành điện tử tăng nhanh.

Ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên môn như misa, phần mềm hộ tịch, phần mềm quản lý cung cầu lao động, phần mềm quản lý viên chức ngành giáo dục và đào tạo, triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức... Các phần mềm đã và đang phát huy hiệu quả các công việc, đảm bảo nhanh, gọn và chính xác. Trưởng, phó các ban, phòng, ngành được cấp hộp thư điện tử cá nhân; các phòng, ngành, cơ quan cấp huyện và UBND cấp xã được cấp tài khoản tập thể để trao đổi các văn bản Nhà nước. Việc truy cập và trao đổi văn bản qua hệ thống hộp thư điện tử được quan tâm, đặc biệt là trong việc gửi nhận văn bản tổ chức các hội nghị.

Đối với dịch vụ công trực tuyến: Tổng số thủ tục hành chính cấp huyện và cấp xã được cập nhật lên hệ thống là 388, trong đó có 275 thủ tục hành chính cấp huyện và 113 thủ tục hành chính cấp xã. Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm 2023 đã

có 11.392 hồ sơ được tiếp nhận và xử lý trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 3.358 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (đạt tỷ lệ 29,5%). Thực hiện tốt việc rà soát và cung cấp tài khoản trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của các cán bộ, công chức liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân. Ban hành văn bản chỉ đạo cán bộ, công chức sử dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử và hệ thống dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các thủ tục hồ sơ cho cá nhân và tổ chức.

Sử dụng có hiệu quả phần mềm giao ban trực tuyến giữa cấp huyện và cấp xã với 20 điểm cầu từ huyện đến xã, thị trấn. Hệ thống đã phát huy hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp huyện đến cơ sở, nhất là trong các cuộc họp đột xuất, trong công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh... Bên cạnh đó hệ thống phòng họp trực tuyến còn phục vụ tốt các hội nghị, các cuộc tập huấn từ Trung ương về địa phương.

Cổng thông tin điện tử huyện và trang thông tin điện tử cấp xã tiếp tục được khai thác và phục vụ tốt trong công tác tuyên truyền các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn, các hoạt động chỉ đạo điều hành của địa phương trên môi trường mạng cũng như cung cấp thông tin các quy hoạch đất đai, công khai minh bạch nguồn ngân sách nhà nước...

Quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các ngành, lĩnh vực như: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Chính sách xã hội, Thuế, Tư pháp..., cụ thể: Phần mềm quản lý giáo dục triển khai ở tất cả các cấp học trên địa bàn huyện; phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế được triển khai ở các bệnh viện, trung tâm y tế từ tuyến tỉnh đến huyện, xã, đảm bảo kết nối hệ thống thông tin khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế ở tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh ở các tuyến trong tỉnh qua mạng máy tính; phần mềm quản lý đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội; phần mềm quản lý cập nhật dữ liệu về đất đai đến cấp huyện của ngành Tài nguyên và Môi trường...

Chỉ đạo thành lập tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp xóm; đến nay có 19/19 xã, thị trấn thành lập tổ công nghệ số cấp xã và 156/156 xóm, khối thành lập tổ công nghệ số cộng đồng. Qua các tổ công nghệ số cộng đồng đã tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số, công nghệ số. Qua đó phản ánh những lợi ích mà chuyển đổi số mang lại trong cuộc sống; hướng dẫn kỹ năng sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về các nền tảng số, công nghệ số cho người dân sinh sống trên địa bàn cấp xã, xóm, khối.

Ngành du lịch huyện Nam Đàn được tập đoàn VNPT tài trợ xây dựng Cổng du lịch thông minh tích hợp trên thiết bị di động, tạo điều kiện thuận tiện cho du khách, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch trên địa bàn. Bên cạnh đó Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Nghệ An đầu tư xây dựng Website VR360 mô hình chuyển đổi số tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên, giúp du khách trải nghiệm tham quan Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên qua nền tảng công nghệ số 3D.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành đề án: “Ứng dụng công nghệ GIS trong công tác quản lý quy hoạch và xây dựng trên địa bàn huyện Nam Đàn đến năm 2025”. Hiện nay, người dân và doanh nghiệp dễ dàng truy cập vào đường link <https://gisnamdan.com> để tìm hiểu, nghiên cứu các đồ án quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn huyện. Đây là nội dung mới trong ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường được quan tâm triển khai thực hiện, sử dụng tốt các hệ thống phần mềm như: Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS, thống kê đất đai TKONLINE, phần mềm biên tập, đo đạc, quản lý bản đồ MicroStation V8i... Sử dụng có hiệu quả phần mềm hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, đặc biệt là liên quan thủ tục hành chính về đất đai. Sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu như: Hệ thống thông tin đất đai; hệ thống điểm lưới tọa độ các cấp; hệ thống cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu... Các hệ thống đi vào hoạt động đã phục vụ nhu cầu quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu một cách nhanh chóng, chính xác, góp phần thực hiện tốt mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn huyện.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh được quan tâm triển khai thực hiện. Trung tâm Y tế huyện và 19 Trạm y tế sử dụng hiệu quả phần mềm HIS trong công tác khám chữa bệnh. Đầu tư trang bị 01 đầu đọc thẻ hăng Youjie 2D phục vụ cho hoạt động chuyển đổi số trong khám chữa bệnh. Hệ thống lấy số thứ tự khám chữa bệnh hoạt động thường xuyên và có hiệu quả. Thực hiện quét căn cước công dân gắn chip trong tiếp đón người bệnh thay thế thẻ BHYT; thông báo bệnh nhân, người nhà bệnh nhân khi lưu trú qua đêm được triển khai trên hệ thống dịch vụ công. Trung tâm Y tế Nam Đàn là đơn vị đầu tiên của tỉnh triển khai thành công hóa đơn điện tử cho 19 Trạm y tế xã, thị trấn.

Thực hiện tốt việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế trên phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Toàn huyện đã lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho 140.436 người (đạt 82,22%). Các xã đạt tỷ lệ tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử rất cao, gồm có: Nam Thái (100%), Nam Anh (100%), Nam Kim (98,95%), Nam Giang (97,28%), Nam Cát (94,08%). Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh trong và ngoài công lập đảm bảo đúng theo Thông tư 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.

Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng được người dân quan tâm thực hiện, nhất là trong việc mua sắm, các hoạt động giao dịch y tế, thu nộp tiền điện sáng, điện thoại, thu nộp học phí tại các trường học...

2.4. Nguồn lực cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

Hàng năm cấp ủy, chính quyền huyện đã bố trí ngân sách đầu tư mua sắm các trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số, tổ chức các lớp đào

tạo chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức các ban, phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn. Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn đào tạo kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho lãnh đạo, cán bộ cấp huyện do các cơ quan, đơn vị cấp Tỉnh tổ chức.

Ngành Giáo dục và Đào tạo làm tốt công tác đưa tin học vào giảng dạy tại các trường học, 100% trường học áp dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy nâng cao chất lượng đào tạo từ cấp Tiểu học đến Trung học phổ thông. Ngành Y tế đã ứng dụng các thiết bị thông minh, hiện đại vào khám chữa bệnh; sử dụng các phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Nhân dân. Ngành Văn hóa và Thông tin đã ứng dụng công nghệ vào công tác tuyên truyền, quảng bá hoạt động văn hóa, như: Cổng thông tin điện tử, cổng du lịch thông minh, trang thông tin điện tử các xã, thị trấn, hệ thống giao ban trực tuyến, hệ thống truyền thanh thông minh...

2.5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng. Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh mạng, như: Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia; Luật An ninh mạng, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết, trình tự, thủ tục áp dụng một số biện pháp bảo vệ an ninh mạng; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về công tác phòng, chống gián điệp mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 18/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh trong tình hình hiện nay...

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, phổ biến các chế tài xử lý và phương thức, thủ đoạn sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật để triển khai các biện pháp phòng chống có hiệu quả trên các phương tiện truyền thông như hệ thống Đài truyền thanh, zalo, facebook, qua các hội nghị, hội thi... Thực hiện nghiêm túc các quy định soạn thảo văn bản mật (không truyền tải, lưu trữ văn bản mật trên máy tính có kết nối mạng Internet).

Năm 2022, UBND huyện phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hồ sơ xác định cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN tại cơ quan UBND huyện Nam Đàn và được phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-STTTT ngày 19/12/2022. 100% máy tính tại cơ quan Huyện ủy, UBND huyện và một số máy

tính cá nhân của cán bộ công chức trong cơ quan được cài đặt các phần mềm phòng chống mã độc.

3. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết

- Cơ sở vật chất một số xã còn thiếu, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của bộ phận một cửa điện tử cấp xã; máy tính, máy in cũ chưa được nâng cấp kịp thời, máy Scan còn thiếu nhiều nên việc tiếp nhận hồ sơ còn hạn chế.
- Kinh phí triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn còn hạn hẹp, chưa có cơ chế chính sách liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đầu tư phát triển hạ tầng và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông chưa đồng đều, còn hạn chế. Hiệu quả hoạt động của các điểm Bưu điện văn hóa xã còn thấp. Hạ tầng mạng viễn thông tuy đã được đầu tư phát triển nhưng tỷ lệ dùng chung hạ tầng còn thấp dẫn đến hệ thống Trạm viễn thông công kênh. Tỷ lệ ngầm hóa mạng chưa nhiều.
- Hệ điều hành máy tính của cán bộ, công chức chưa có bản quyền, ảnh hưởng đến việc đảm bảo an toàn thông tin của cơ quan Nhà nước.

4. Nguyên nhân

- Việc thay đổi nhân sự cán bộ từ huyện đến cơ sở khi có biến động ảnh hưởng tới việc cấp lại, cấp mới tài khoản; việc thu hồi chứng thư số kéo dài ảnh hưởng tới việc xử lý văn bản trên hệ thống.
- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, đầu tư cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc cải cách hành chính.
- Một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Công tác quản lý hạ tầng viễn thông, thông tin điện tử, hoạt động các điểm dịch vụ Internet, thuê bao di động trả trước còn nhiều bất cập.
- Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác đào tạo và bồi dưỡng lĩnh vực công nghệ thông tin còn ít, kỹ năng thực hành và cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo công nghệ thông tin trong học tập và sản xuất còn hạn chế.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh xem xét có chính sách đầu tư nguồn lực phục vụ chuyển đổi số cho các địa phương, đặc biệt là hệ thống trang thiết bị phục vụ hoạt động của bộ phận một cửa cấp xã.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ huyện,
- UBND huyện,
- Các ban, UBKT, VP Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Thị Hiên

PHỤ LỤC BÁO CÁO

**Các văn bản đã ban hành để triển khai, thực hiện
Nghị quyết số 52-NQ/TW và Nghị quyết số 36-NQ/TW**

TT	Số ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Tên loại và trích yếu nội dung văn bản	Cơ quan ban hành
1	125-KH/HU	12/9/2014	Kế hoạch học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp mới ban hành, trong đó có Nghị quyết 36-NQ/TW	Ban Thường vụ Huyện ủy
2	147-KH/HU	27/11/2019	Kế hoạch học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng các cấp mới ban hành, trong đó có Nghị quyết 52-NQ/TW	Ban Thường vụ Huyện ủy
3	405-BC/HU	13/3/2020	Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-CT/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khoá XI về “Đẩy mạnh ứng dụng phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”	Ban Chấp hành Đảng bộ
4	636/QĐ-UBND	21/10/2016	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo triển khai hệ thống phần mềm 1 cửa điện tử liên thông	UBND huyện
5	134/QĐ-UBND	21/11/2016	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin huyện Nam Đàn	UBND huyện
6	973/QĐ-UBND	07/3/2018	Quyết định ban hành Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Nam Đàn, giai đoạn 2018 - 2020	UBND huyện
7	2092/QĐ-UBND	30/5/2022	Quyết định kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Nam Đàn	UBND huyện
8	994/QĐ-UBND	23/3/2023	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Nam Đàn	UBND huyện

9	8135/QĐ-UBND	22/11/2016	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin huyện	UBND huyện
10	1899/UBND-VP	01/11/2016	Công văn triển khai hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông phục vụ cơ chế một cửa và cổng dịch vụ công trực tuyến	UBND huyện
11	448/KH-UBND	15/6/2018	Kế hoạch thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Nam Đàn giai đoạn 2018 - 2020	UBND huyện
12	523/KH-UBND	09/3/2023	Kế hoạch chuyển đổi số huyện Nam Đàn năm 2023	UBND huyện
13	751/KH-UBND	27/3/2023	Kế hoạch tập huấn kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin mạng và chuyển đổi số huyện Nam Đàn năm 2023	UBND huyện
14	280/KH-UBND	10/2/2023	Kế hoạch kiểm tra, khảo sát việc triển khai sử dụng các phương thức sử dụng thông tin cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn huyện Nam Đàn năm 2023	UBND huyện
15	282/KH-UBND	10/2/2023	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Nam Đàn năm 2023	UBND huyện
16	03/CT-UBND	23/2/2023	Chỉ thị tăng cường thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện	UBND huyện